

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 09-01-2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều Ng, sinh năm 1983; thường trú: Ấp Phú Th, xã Ph, huyện H, tỉnh Đ; tạm trú: Số 559/8 Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường L, quận Th, Thành phố H. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Hoài V, sinh năm 1971; thường trú: Ấp Phú Th, xã Ph, huyện H, tỉnh Đ; chỗ ở: Số 9/11A khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-12-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Ng và anh Trương Hoài V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tr, tỉnh V được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15HT,

quyền số 01/2009 ngày 03/3/2009. Chị Ng xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì con nên chị đã cố gắng rất nhiều để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến khoảng cuối năm 2016 thì anh V chuyển đến số 9/11A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B sinh sống. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoài V.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con tên Trương Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 29/02/2008. Hiện nay cháu Th đang ở với chị Ng tại khu phố 3, phường L, quận Th, Thành phố H. Chị Ng làm công nhân thu nhập ổn định mỗi tháng 7 triệu đồng, có thời gian chăm sóc con. Vì vậy, sau khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Hoài V đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trương Hoài V hiện đang sinh sống tại số 9/11A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 01/4/2020 và ngày 29/4/2020 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Kiều Ng và anh Trương Hoài V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tr, tỉnh V được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15HT, quyển số 01/2009 ngày 03/3/2009 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Chị Nguyễn Thị Kiều Ng xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc nên từ năm 2016 anh Trương Hoài V chuyển ra ngoài sống riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hôn nhân thực tế giữa chị Nguyễn Thị Kiều Ng và anh Trương Hoài V đã không tồn tại trong một thời gian dài nên chị Nguyễn Thị Kiều Ng yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoài V.

[2.3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Chị Nguyễn Thị Kiều Ng xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Trương Hoài V đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Ng và anh Trương Hoài V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Kiều Ng yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoài V là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trương Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 29/02/2008. Hiện nay cháu Th đang ở cùng chị Ng tại khu phố 3, phường L, quận Th, Thành phố H. Sau khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Th từ trước đến nay sống cùng mẹ vẫn phát triển tốt. Chị Ng có việc làm và thu nhập 7.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định, có thời gian đảm bảo cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng con; hơn nữa trong bản tự khai cháu Thuần có mong muốn được tiếp tục sống với mẹ. Vì vậy, chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Ng không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Ng đối với anh Trương Hoài V về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Ng được ly hôn với anh Trương Hoài V.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 29/02/2008 cho chị Nguyễn Thị Kiều Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau ly hôn, chị Ng và anh V đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh V lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Ng nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0039973, ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Ph, huyện Tr, tỉnh V;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân